

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2020/LĐ-PT
Ngày: 11 - 3 - 2020
V/v Tranh chấp trợ cấp mất việc
và tiền lương

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Yên
Các Thẩm phán: Bà H Thị Hải Hà
Ông Hồ Minh Tấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Bằng là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số: 04/2020/TLPT-LĐ ngày 09 tháng 01 năm 2020 về việc: “Tranh chấp trợ cấp mất việc và tranh chấp tiền lương”.

Do bản án lao động sơ thẩm số: 04/2019/LĐ-ST ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 07/2020/QĐ-PT ngày 11 tháng 02 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Lê Thế N, sinh năm 1990
Địa chỉ: Xã T, huyện T, tỉnh C ..
Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Lê Tuyết M, sinh năm 1952
Địa chỉ: Xã T, huyện T, tỉnh C ..
- Bị đơn: Anh Chung Quốc H, sinh năm 1984
Địa chỉ: Đường Q, khóm 1, phường 9, thành phố Cà Mau, Cà Mau.
Đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Đặng Minh T – sinh năm: 1980
Địa chỉ: Đường C, phường 5, Tp Cà Mau, tỉnh Cà Mau.
- Người kháng cáo: Anh Chung Quốc H.
(Bà M, anh T có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Anh Lê Thế N trình bày: Anh được anh Chung Quốc H nhận làm thuê ngày 09/3/1018, công việc là trông coi tiệm Internets, thời gian làm việc từ 08 giờ tối đến 08 giờ sáng hôm sau, thỏa thuận tiền lương 3.000.000 đồng/tháng, hai bên chỉ

thỏa thuận bằng lời nói, không ký hợp đồng lao động. Tháng đầu anh làm việc và ở lại nhà anh H, sau đó thì chuyển ra ở riêng. Ngày 29/01/2019 có xảy ra việc khách sử dụng dịch vụ bị mất điện thoại, anh H cho rằng anh lấy nên báo công an, công an phường 9, thành phố Cà Mau làm việc và cho anh về vì không có căn cứ, cũng từ ngày này thì anh không còn làm việc cho anh H.

Tháng 01/2019 anh H trả tiền lương cho anh được 1.800.000 đồng, chưa đủ tiền lương theo thỏa thuận. Ngoài ra, trong thời gian làm việc ở đây, anh còn phải làm thêm công việc đi chợ, nấu ăn, giặt quần áo, đưa đón con anh H đi học nhưng không được trả lương.

Tại tòa anh N yêu cầu:

1. Anh H bồi thường thiệt hại danh dự cho anh 28.000.000 đồng cho việc ông H vu khống anh trộm điện thoại.
2. Bồi thường tiền công giúp việc nhà từ ngày 09/3/2018 đến 29/01/2019 là 10 tháng với số tiền 30.000.000 đồng
3. Bồi thường tổn thất tinh thần bằng 30.000.000 đồng.
4. Tiền mất thu nhập do không có việc làm từ ngày nghỉ việc đến nay với thời gian 10 tháng lương bằng 28.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện của anh N là bà M yêu cầu anh H thanh toán một phần tiền lương tháng 01/2019 bằng 1.000.000 đồng.

Tổng các khoản anh N yêu cầu anh H phải trả bằng 115.000.000 đồng.

Đại diện theo uỷ quyền của anh Chung Quốc H trình bày: Thừa nhận anh H có thuê anh N quản lý giờ và tính tiền khi có khách vào sử dụng dịch vụ Internets, dọn vệ sinh phòng máy tính ... đúng như anh N trình bày. Do là hợp đồng thời vụ nên không lập văn bản mà chỉ thỏa thuận bằng lời nói, anh N làm việc từ tháng 3/2018 đến ngày 29/01/2019.

Mức lương thỏa thuận 2.800.000 đồng/tháng, không thỏa thuận trừ lương đối với những ngày nghỉ việc. Ngày 29/01/2019 khách mất điện thoại khi sử dụng dịch vụ tại phòng máy do anh N trực, người mất điện thoại đã trình báo công an nên anh và anh N đều bị Công an phường 9 thành phố Cà Mau mời làm việc, sau đó hai bên thống nhất chấm dứt hợp đồng lao động.

Trong tháng 01/2019 anh N ứng tiền 2 lần, 1 lần bằng 1.600.000 đồng và 1 lần bằng 400.000 đồng, việc ứng lương không có ký nhận, anh không ghi sổ sách chỉ nhớ và tin tưởng nhau. Sau khi anh N nghỉ việc, ngày 30/12/2019 anh H nhờ anh Dương mang tiền đến phòng trọ của anh N trả tiền lương còn lại của tháng 01/2019 bằng 800.000 đồng là thanh toán dứt điểm tiền lương còn lại của anh N.

Nay anh H không thống nhất thanh toán bất kỳ khoản nào theo yêu cầu khởi kiện của ông N.

Từ nội dung trên, Bản án lao động sơ thẩm số 04/2020/LĐ-ST ngày 26/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau quyết định:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Lê Thế N.

Buộc anh Chung Quốc H trả cho anh Lê Thế N tổng số tiền 8.300.000 đồng.

Không chấp nhận yêu cầu của anh Lê Thế N về việc buộc anh Chung Quốc H trả số tiền 106.700.000 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, lãi suất chậm thi hành và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 10/12/2019 anh Chung Quốc H kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận toàn bộ khởi kiện của anh N.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau: Án sơ thẩm xử có căn cứ, đúng pháp luật. Đề nghị không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm anh H vẫn bảo lưu nội dung kháng cáo.

Căn cứ kháng cáo: Án sơ thẩm buộc anh H thanh toán cho anh N hai khoản liên quan đến tiền lương, anh H không chấp nhận, cụ thể:

- Tiền lương tháng 01/2019: Khoản tiền này anh H đã thanh toán cho anh N xong nên không đồng ý thanh toán tiếp như án sơ thẩm quyết định.

- Điều chỉnh tiền lương trong thời gian anh N làm việc cho anh H: Thực tế anh H thanh toán cho anh N lương một tháng bằng 4.500.000 đồng, trong 7 tháng đầu anh N lãnh 3.000.000 đồng tiền mặt và 1.500.000 đồng tiền ăn, nghỉ tại nhà anh H. Thời gian sau đến khi anh N nghỉ việc do dịch vụ Internets của anh H vắng khách nên anh H thanh toán cho N 2.800.000 đồng tiền mặt, tiền ăn vẫn giữ nguyên 1.500.000 đồng/tháng.

Do vậy, mức lương anh H thanh toán cho anh N cao hơn mức lương tối thiểu theo qui định chung.

Ngoài ra, người đại diện của bị đơn còn xác định: Việc điều chỉnh lại tiền lương hàng tháng anh N không yêu cầu nên án sơ thẩm điều chỉnh là vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu của nguyên đơn, vi phạm qui định của Luật tố tụng dân sự.

Yêu cầu chấp nhận kháng cáo, bác đơn khởi kiện của anh N.

[2] Hội đồng xét xử thấy rằng:

Theo khởi kiện, anh N yêu cầu anh H thanh toán các khoản: Bồi thường thiệt hại danh dự; bồi thường tiền công giúp việc nhà từ ngày 09/3/2018 đến 29/01/2019; bồi thường tiền mất thu nhập do không có việc làm bằng 10 tháng lương và yêu cầu bổ sung phần tiền lương tháng 01/2019 anh N xác định anh H còn nợ 1.000.000 đồng.

Theo khởi kiện của anh N, anh H không chấp nhận. Án sơ thẩm chấp nhận một phần khởi kiện, điều chỉnh tiền lương theo mức lương cơ bản do Nhà nước qui định, buộc anh H thanh toán cho anh N 7.300.000 đồng và thanh toán khoản nợ lương còn lại của tháng 01/2019 bằng 1.000.000 đồng.

Anh N không kháng cáo. Anh H kháng cáo không chấp nhận thanh toán các khoản như án sơ thẩm tuyên xử, nên phạm vi xét xử phúc thẩm tại vụ kiện này là xem xét trong phạm vi kháng cáo của anh H, cụ thể:

Anh H cho rằng thuê anh N quản lý giờ và tính tiền khi có khách vào sử dụng dịch vụ Internets, dọn vệ sinh phòng máy tính ... nên quan hệ này được xác định là quan hệ giữa người sử dụng lao động là anh H và người lao động là anh N, quan hệ này do hệ thống Luật Lao động điều chỉnh. Án sơ thẩm áp dụng qui định tại Điều 3 của Nghị định 141/2017/NĐ-CP ngày 07/12/2017 của Chính phủ và phụ lục danh mục địa bàn áp dụng lương tối thiểu vùng từ ngày 01/01/2018 kèm theo nghị định, xác định thành phố Cà Mau thuộc vùng II có mức lương tối thiểu cùng thời điểm bằng 3.530.000 đồng/tháng đối chiếu với mức lương anh H thỏa thuận thanh toán cho anh N là vi phạm qui định, nên án sơ thẩm điều chỉnh mức lương là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 90 Bộ luật lao động. Thời gian làm việc 10 tháng nên buộc ông H thanh toán thêm cho anh N $10 \times (3.530.000 \text{ đồng} - 2.800.000 \text{ đồng}) = 7.300.000 \text{ đồng}$ là đúng với qui định của pháp luật và việc điều chỉnh trên là xử lý hậu quả của quan hệ lao động trong lĩnh vực về tiền lương do đương sự thực hiện không đúng theo qui định của pháp luật nên cấp sơ thẩm điều chỉnh như vậy đúng chức trách, không vượt thẩm quyền nên không vi phạm qui định của Luật tố tụng dân sự như anh H đặt ra.

Đối với phần tiền lương tháng 01/2019 anh H nhận ngày 29/01/2019 tại tiệm Internets của anh có xảy ra việc khách mất điện thoại, khi công an làm việc xong thì anh N nghỉ việc nên đã nhờ anh Dương chuyển phần còn lại của lương tháng 01/2019 cho anh N xong, mặc dù xác định như vậy nhưng anh N không thừa nhận, anh H cũng không có tài liệu chứng minh được việc thanh toán này nên án sơ thẩm buộc anh H tiếp tục thanh toán 1.000.000 đồng còn lại của lương tháng 01/2019 cho anh N là phù hợp.

Từ các lý do trên, không chấp nhận kháng cáo của anh H.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Án phí phúc thẩm anh H phải nộp theo quy định chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của anh Chung Quốc H. Giữ nguyên bản án lao động sơ thẩm số 04/2020/LĐ-ST ngày 26/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Lê Thế N.

Buộc anh Chung Quốc H trả cho anh Lê Thế N tổng số tiền 8.300.000 đồng.

Không chấp nhận yêu cầu chênh lệch của anh Lê Thế N về việc buộc anh Chung Quốc H trả số tiền 106.700.000đ (*Một trăm lẻ sáu triệu bảy trăm ngàn đồng*).

Kể từ ngày anh Lê Thế N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Chung Quốc H không thanh toán xong khoản tiền nêu trên thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh

theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Án phí lao động sơ thẩm có giá ngạch 300.000 đồng anh Chung Quốc H phải nộp (chưa nộp). Anh Lê Thế N không phải nộp, đã được miễn dự nộp.

Án phí phúc thẩm anh H phải chịu 300.000 đồng, ngày 10/02/2019 anh H dự nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0001117 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Huỳnh Văn Yên